

Bản án số: 18/2024/HC-ST  
Ngày 21 tháng 8 năm 2024  
V/v Khiếu kiện hành vi hành  
chính không thực hiện hành vi  
công vụ đo đạc quyền sử dụng  
đất và không lập hồ sơ cấp giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Thám

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Bích Ngọc;
- Ông Nguyễn An Hữu.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên  
tòa:** Bà Lương Thúy Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An  
Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 09/2024/TLST-HC  
ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính không thực  
hiện hành vi công vụ đo đạc quyền sử dụng đất và không lập hồ sơ cấp giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2024/QĐXXST-HC  
ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương  
sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Văn N, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Số A đường S, khóm F, phường C, thành phố C, tỉnh An  
Giang.

2. Người bị kiện:

2.1. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A;

Địa chỉ trụ sở: Số H đường T, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang

2.2. Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Đường L, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Mạnh T, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Số B đường S, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Mạnh T: Ông Phan Văn N, sinh năm 1962 (Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2024);

Nơi cư trú: Số A đường S, khóm F, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa ngày 21/8/2024 có mặt ông Phan Văn N; người bị kiện Văn phòng Đ chi nhánh C và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A có văn bản xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, qua đối thoại ngày 31/7/2024 và tại phiên tòa, ông Phan Văn N trình bày:*

Nguồn gốc đất là của cha ông là cụ Phan Chánh K, sinh năm 1923 (chết năm 2000), do cụ Phan Chánh K mượn lại đất của công sản quốc gia chế độ cũ vào ngày 16/6/1959, có diện tích 2.550m<sup>2</sup>. Trong quá trình mượn đất cụ K có cất trại đề cưa cây vào tháng 04/1962 cho đến 2000, cụ K chết. Sau khi cụ K chết, ông N là con ruột của cụ K tiếp tục quản lý trại cưa và diện tích đất này cho đến nay. Việc tiếp tục quản lý trại cưa và diện tích đất giao cho ông chỉ nói miệng chứ không có giấy tờ gì hết. Sau khi cha chết thì anh em ông có thỏa thuận ủy quyền ông đại diện cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất này, chỉ thỏa thuận miệng, không có văn bản.

Vào ngày 04/8/2023, ông Phan Văn N có đến Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh C, tỉnh An Giang để ký hợp đồng đo đạc cấp mới GCNQSDĐ thửa đất của ông. Theo hợp đồng thì Văn phòng Đ - Chi nhánh C, tỉnh An Giang yêu cầu ông cắm ranh giáp với các hộ liền kề. Ông đã thực hiện cắm ranh theo yêu cầu. Đến ngày đo đạc, đoàn đo đạc của Văn phòng Đ - Chi nhánh C, tỉnh An Giang xuống đo đạc cho rằng đất các hộ giáp ranh đang tranh chấp nên không thực hiện được việc đo đạc theo hợp đồng.

Ông N có khiếu nại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh C, tỉnh An Giang về việc không thực hiện công việc đo đạc theo hợp đồng. Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh C, tỉnh An Giang có mời ông đến để làm việc liên quan đến khiếu nại của ông nhưng vẫn không thực hiện việc đo đạc theo hợp đồng.

Ông Phan Văn N khiếu kiện hành vi hành chính của Văn phòng Đ - Chi nhánh C và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A, ông N yêu cầu cụ thể như sau:

- Buộc Văn phòng Đ - Chi nhánh C và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A phải thực hiện hành vi công vụ đo đạc diện tích đất của ông Phan Văn N theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu Văn phòng Đ - Chi nhánh C và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A phải thực hiện hành vi công vụ lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn N theo quy định của Pháp luật.

***Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A trình bày ý kiến tại Công văn số 771/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 16/7/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh với nội dung như sau:***

- Việc cung cấp các tài liệu, chứng cứ và ý kiến về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn N, Văn phòng Đ - Chi nhánh C đã có ý kiến tại Công văn số 754/CNCD-HC ngày 07/6/2024 gửi Tòa án nhân dân tỉnh An Giang để xem xét giải quyết.

***Văn phòng Đ - Chi nhánh C trình bày ý kiến tại Công văn số 754/CNCD-HC ngày 07/6/2024 và Công văn số 995/CNCD-HC ngày 18/7/2024 của Văn phòng Đ - Chi nhánh C với nội dung như sau:***

- Ông Phan Văn N đăng ký trích đo khu đất tọa lạc tại phường C, đơn vị thực hiện đo đạc ngày 07/8/2023 nhưng ông H và bà N1 không thống nhất cho đo đạc nên nhân viên đo đạc lập biên bản sự việc có xác nhận của ông H, bà N1, ông N, cán bộ địa chính và nhân viên đo đạc.

Ngày 09/8/2023, Chi nhánh C ban hành Công văn số 755/CNCD-KT để thông báo tình trạng hồ sơ của ông Phan Văn N đến Bộ phận Tiếp nhận và T1 kết quả thành phố C.

Ngày 24/8/2023, ông N gửi đơn khiếu nại đến - Chi nhánh C để khiếu nại hành vi hành chính vi phạm quy định pháp luật về đất đai.

Ngày 25/8/2023, Chi nhánh C phát hành Giấy mời số 169/DM- CNCD đến ông N để xử lý đơn nhưng ông N vắng mặt.

Ngày 05/9/2023, Chi nhánh tiếp tục phát hành Giấy mời (lần 2) số 173/GM- CNCD mời ông N đến trao đổi về nội dung đơn khiếu nại. Ông N đã thống nhất với các nội dung của buổi làm việc ngày 08/9/2023, tuy nhiên do vị trí khu đất của ông đang ngập nước, nên ông thống nhất khi nước rút sẽ thông báo đến Chi nhánh để tiếp tục đo đạc. Từ thời điểm làm việc với ông N đến nay, ông N vẫn chưa liên hệ lại với đơn vị để thực hiện theo các nội dung đã lập biên bản ngày 08/9/2023.

- Tại phiên tòa diễn ra ngày 08/5/2024, Văn phòng Đ – Chi nhánh C đã trình bày ý kiến luôn sẵn sàng thực hiện việc đo đạc để thực hiện thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N. Đơn vị cũng đã hướng dẫn ông N thực hiện việc cắm mốc ranh theo quy định (Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T2 quy định về bản đồ địa chính). Tuy nhiên, ông N không đồng ý hợp tác.

Do số lượng hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai tại địa phương rất nhiều, cần nhiều thời gian giải quyết nên đơn vị xin được vắng mặt tại phiên họp đối

thoại ngày 31/7/2024 và phiên xét xử liên quan. Vì vậy, Văn phòng Đ - Chi nhánh C đề nghị được vắng mặt trong phiên họp nêu trên.

Trong trường hợp ông N tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính hồ sơ đo đạc cấp giấy chứng nhận, đơn vị sẽ thực hiện hồ sơ theo thời gian ông N yêu cầu và theo lịch hẹn đo đạc từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố C.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện ông Phan Văn N xác định yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Ông N xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu Văn phòng Đ - Chi nhánh C và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A phải thực hiện hành vi công vụ lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn N theo quy định của Pháp luật.

- Đối với yêu cầu còn lại ông N vẫn giữ nguyên. Buộc Văn phòng Đ - Chi nhánh C và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A phải thực hiện hành vi công vụ đo đạc diện tích đất của ông Phan Văn N theo quy định của pháp luật.

***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

***- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán:***

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của ông Phan Văn N, Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã xác định thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền thụ lý, thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ, yêu cầu người bị kiện có ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện, ra Thông báo thụ lý vụ án, tổ chức đối thoại cho người khởi kiện và người bị kiện, tiến hành thu thập chứng cứ và đối thoại, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi tham gia phiên tòa theo đúng quy định tại Điều 20; Điều 38; Điều 99; Điều 101; Điều 125; Điều 126; từ Điều 130 đến Điều 139; Điều 146, Điều 147 Luật tố tụng hành chính.

***- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:***

+Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định tại Điều 148 đến Điều 189 Luật tố tụng hành chính về phiên tòa sơ thẩm.

+ Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 41, 167 Luật tố tụng hành chính.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trước khi mở phiên tòa sơ thẩm thì việc thụ lý; việc xác minh, thu thập chứng cứ; tổ chức đối thoại; việc tổng đạt các quyết định, văn bản tố tụng, việc chuyển hồ sơ của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án cũng như việc xét xử của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được đảm bảo đúng quy định. Qua công tác kiểm sát không phát hiện vi phạm.

***- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:***

+ *Đối với người khởi kiện:* ông N từ khi khởi kiện cho đến thời điểm này đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 9, Điều 55, Điều 56, Điều 78, Điều 83, Điều 115 đến Điều 119 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

+ *Đối với người bị kiện:* Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A và Văn phòng Đ - Chi nhánh C có văn bản trình bày ý kiến và đề nghị vắng mặt.

**- Về quan điểm giải quyết vụ án:**

Đề nghị Hội đồng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015:

+ Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N về việc yêu cầu Văn phòng Đ - Chi nhánh C và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A phải thực hiện hành vi công vụ lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn N theo quy định của Pháp luật.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N về việc buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh A và Văn phòng Đ – Chi nhánh C phải thực hiện hành vi hành chính đo đạc khu đất của ông N tại phường C, thành phố C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A và Văn phòng Đ - Chi nhánh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, Điều 157 của Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng khởi kiện, người bị kiện và thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A và Văn phòng Đ – Chi nhánh C thực hiện hành vi hành chính công vụ đo đạc quyền sử dụng đất và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người khởi kiện là ông Phan Văn N; người bị kiện là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A và Văn phòng Đ - Chi nhánh C; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Về người tham gia tố tụng: Tổ chức không thực hiện hành vi hành chính là Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh C. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định “*Văn phòng đăng ký đất đai có chi nhánh tại các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Chi nhánh Văn phòng Đ được thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng đăng ký đất đai theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” và UBND tỉnh A Ban hành Quyết định 695/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A, cho nên xác định Văn phòng Đ - Chi nhánh C là

đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A theo sự phân công của cơ quan có thẩm quyền, nên người tham gia tố tụng là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A và Văn phòng Đ Chi nhánh C.

[4]. Về Thời hiệu khởi kiện: Ngày 04/8/2023, ông Phan Văn N có đến Văn phòng Đ - Chi nhánh C, tỉnh An Giang để ký hợp đồng trích đo khu đất của ông, đoàn đo đạc của Văn phòng Đ Chi nhánh C, tỉnh An Giang đến khu đất đo đạc cho rằng đất các hộ giáp ranh đang tranh chấp nên không thực hiện được việc đo đạc theo hợp đồng. Ngày 24/8/2023, ông N có khiếu nại Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh C, tỉnh An Giang về việc không thực hiện công việc đo đạc theo hợp đồng. Ngày 05/9/2023, Chi nhánh tiếp tục phát hành Giấy mời (lần 2) số 173/GM- CNCD mời ông N đến trao đổi về nội dung đơn khiếu nại. Ông N đã thống nhất với các nội dung của buổi làm việc ngày 08/9/2023. Ông N khởi kiện ngày 01/11/2023 là trong thời hiệu được quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[5]. Ngày 31/7/2024, Tòa án tiến hành đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện nhưng không tiến hành đối thoại được do vắng mặt người bị kiện.

[6]. Về nội dung:

[6.1]. Ông Phan Văn N khiếu kiện hành vi hành chính của Văn phòng Đ và Văn phòng Đ chi nhánh C, yêu cầu cụ thể như sau:

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh C, tỉnh An Giang phải thực hiện hành vi công vụ đo đạc diện tích đất của ông Phan Văn N theo quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu Văn phòng Đ Chi nhánh C, tỉnh An Giang phải thực hiện hành vi công vụ lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn N theo quy định của Pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông N xin rút lại yêu cầu này.

Hội đồng xét xử, chấp nhận đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N về việc yêu cầu Văn phòng Đ - Chi nhánh C và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A phải thực hiện hành vi công vụ lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn N theo quy định của Pháp luật.

[6.2]. Xem xét tính hợp pháp của hành vi hành chính không thực hiện hành vi công vụ đo đạc quyền sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 04/8/2023 ông N yêu cầu Văn phòng Đ chi nhánh C (VPĐK ĐĐ CN C) trích đo khu đất tọa lạc tại phường C, thành phố C (theo Phiếu Tiếp nhận và trả kết quả số 3031912023000676), ngày 07/8/2023 VPĐK ĐĐ CN Châu Đốc đã tiến hành khảo sát, đo đạc hiện trạng theo sự hướng dẫn ranh, mốc của ông N. Tuy nhiên do ông Trần Ngọc H1 và bà Nguyễn Thị N2, là các hộ giáp ranh với ông N không thống nhất việc đo đạc nên chưa thể tiến hành đo đạc được. Lúc này, VPĐK ĐĐ CN Châu Đốc ban hành công văn số 755/CNCD-KT thông báo cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố C về tình trạng hồ sơ của ông N

đề thông báo cho ông N biết về việc không đo đạc được là không đúng quy định, lẽ ra VPĐK ĐĐ CN Châu Đốc phải thực hiện việc xác định ranh giới thửa đất, lập bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ T2 về Bản đồ địa chính.

Tại Điều 11 Thông tư số 25 quy định:

*“1. Xác định ranh giới thửa đất*

*1.1. Trước khi đo vẽ chi tiết, cán bộ đo đạc phải phối hợp với người dân đo đạc (là công chức địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, ấp, tổ dân phố... để được hỗ trợ, hướng dẫn việc xác định hiện trạng, ranh giới sử dụng đất), cùng với người sử dụng, quản lý đất liên quan tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất trên thực địa, đánh dấu các đỉnh thửa đất bằng đinh sắt, vạch sơn, cọc bê tông, cọc gỗ và lập Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất để làm căn cứ thực hiện đo đạc ranh giới thửa đất; đồng thời, yêu cầu người sử dụng đất xuất trình các giấy tờ liên quan đến thửa đất (có thể cung cấp bản sao các giấy tờ đó không cần công chứng, chứng thực).*

*1.2. Ranh, giới thửa đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng, quản lý và chỉnh lý theo kết quả cấp Giấy chứng nhận, bản án của tòa án có hiệu lực thi hành, kết quả giải quyết tranh chấp của cấp có thẩm quyền, các quyết định hành chính của cấp có thẩm quyền có liên quan đến ranh giới thửa đất.*

*Trường hợp đang có tranh chấp về ranh giới thửa đất thì đơn vị đo đạc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thửa đất để giải quyết. Trường hợp tranh chấp chưa giải quyết xong trong thời gian đo đạc ở địa phương mà xác định được ranh giới thực tế đang sử dụng, quản lý thì đo đạc theo ranh giới thực tế đang sử dụng, quản lý đó; nếu không thể xác định được ranh giới thực tế đang sử dụng, quản lý thì được phép đo vẽ khoanh bao các thửa đất tranh chấp; đơn vị đo đạc có trách nhiệm lập bản mô tả thực trạng phần đất đang tranh chấp thành 02 bản, một bản lưu hồ sơ đo đạc, một bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện các bước giải quyết tranh chấp tiếp theo theo thẩm quyền.*

*2. ...*

*2.3. Trường hợp ranh giới thửa đất đang có tranh chấp thì trên Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất thể hiện đồng thời theo hiện trạng đang sử dụng, quản lý và theo ý kiến của các bên liên quan”.*

Ông N không đồng ý nên gửi đơn khiếu nại thì được VPĐK ĐĐ CN Châu Đốc mời làm việc và hai bên thống nhất sau khi khu đất hết bị ngập nước, ông N sẽ thông báo để VPĐK ĐĐ CN Châu Đốc tiến hành đo đạc lại. Tuy nhiên sau đó ông N không thực hiện nội dung nêu trên mà khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc VPĐK ĐĐ CN Châu Đốc phải thực hiện hành vi công vụ đo đạc khu đất theo

đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu này của ông N là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[7]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[8]. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Phan Văn N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Ông N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A và Văn phòng Đ Chi nhánh C cùng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 32; điểm c khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N về việc yêu cầu Văn phòng Đ - Chi nhánh C và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A phải thực hiện hành vi công vụ lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn N theo quy định của Pháp luật.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N về việc buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A và Văn phòng Đ - Chi nhánh C phải thực hiện hành vi hành chính đo đạc khu đất của ông Phan Văn N, đất tọa lạc tại phường C, thành phố C.

Ông Phan Văn N phải có nghĩa vụ hợp tác, xác định chỉ dẫn ranh giới, mốc giới thửa đất trên thực địa, đánh dấu bằng đinh sắt, vạch sơn, cọc bê tông hoặc cọc gỗ.

Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Phan Văn N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Ông N được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000132 ngày 22/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh A và Văn phòng Đ Chi nhánh C cùng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:



Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc được niêm yết bản án./.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Bích Ngọc    Nguyễn An Hữu**

**Nguyễn Hoàng Thám**